

Số: /UBND-NN

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

V/v báo cáo tình hình liên kết
sản xuất giai đoạn 2018-2021.

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và BVTV Thanh Hóa.

Ngày 4/6/2021, Chi cục Trồng trọt và BVTV Thanh Hóa có Công văn số 296/CCTT&BVTV về việc báo cáo tình hình liên kết sản xuất giai đoạn 2018-2021. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Kết quả phát triển liên kết trên địa bàn giai đoạn 2018-2020

- Tổng diện tích liên kết giai đoạn 2018 -2020 là 1.130 ha, thực hiện trên các cây lúa, ngô làm thức ăn gia súc, rau quả, cây dược liệu.

(Chi tiết số liệu tại biểu 1a, 1b đính kèm)

2. Thuận lợi, khó khăn khi thực hiện chuỗi liên kết

- Thuận lợi: Các Hợp tác xã trên địa bàn trong hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực, từ khâu tổ chức sản xuất, xây dựng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Một số HTX đã cung ứng dịch vụ, vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng, ký kết tiêu thụ sản phẩm đảm bảo đầu ra ổn định, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và người nông dân đang phát huy hiệu quả tích cực nhằm phát triển nông nghiệp bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích cho đơn vị tham gia liên kết và người nông dân. Làm cơ sở để tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, quy mô lớn, tiến tới xây dựng sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Khó khăn: việc xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng nông sản của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, chưa được nhân rộng trên địa bàn; tỷ lệ các hộ, tham gia liên kết sản xuất chỉ đạt khoảng 3 - 4% so với mặt bằng sản xuất chung. Các chuỗi liên kết sản xuất mới bước đầu hình thành nên sự liên kết chưa chặt chẽ, quá trình thực hiện còn lúng túng. Hợp đồng liên kết còn nhiều bất cập, chưa có chế tài xử lý khi vi phạm hợp đồng liên kết. Nội dung hợp đồng bao tiêu sản phẩm là hợp đồng có tính hướng dẫn, không phải là hợp đồng kinh tế nên tính pháp lý không cao, do đó các bên dễ vi phạm hợp đồng.

3. Mô hình điển hình thực hiện liên kết

- Tên mô hình: Sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP

- Địa điểm: tại xã Đồng Thắng.

- Diện tích: 100 ha (Đã được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGap năm 2021), Sản lượng trung bình hàng năm: 680 tấn. Giá bán: 7.000đ/kg.

- Các tác nhân tham gia liên kết: HTX DVNN đại diện cho các hộ nông dân tham gia sản xuất ký hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với Công ty cổ phần Thương Mại Sao Khuê.

- Cơ chế điều phối liên kết: Năm 2019 UBND huyện hỗ trợ 50% giống, xã hỗ trợ 30% giống, dân đối ứng 20%.

- Đơn vị liên kết: Công ty Sao Khuê, Công ty Tân Phú Hưng.

- Số hộ tham gia sản xuất trực tiếp: 400 hộ.

- Tồn tại, hạn chế: Giá cả nông sản trong những năm vừa qua biến động liên tục giữa các vùng miền, giữa các địa phương nên các doanh nghiệp thu mua chưa mạnh dạn đầu tư và thu mua sản phẩm theo hợp đồng đã ký.

Hợp đồng liên kết còn nhiều bất cập, chưa có chế tài xử lý khi vi phạm hợp đồng liên kết. Nội dung hợp đồng bao tiêu sản phẩm đang mang tính hình thức tính pháp lý không cao, do đó các bên dễ vi phạm hợp đồng đó là khó khăn lớn trong quá trình liên kết.

- Bài học kinh nghiệm trong thực hiện mô hình liên kết: Nông nghiệp sạch, công nghệ cao là định hướng, hướng đi đúng đắn của ngành nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người dân trên địa bàn nên được sự ủng hộ mạnh mẽ từ phía người sản xuất và người tiêu dùng.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Chi cục Trồng trọt và BVTV Thanh Hóa để tổng hợp, có biện pháp chỉ đạo trong thời gian tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Phú Quốc